



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: 1563/QĐ – VPCNCLQG
ngày 11 tháng 06 năm 2025 của giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng
quốc gia/of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: Phòng Quản lý Chất lượng
Laboratory: *Quality Management Department*

Tổ chức /Cơ quan chủ quản: Công ty TNHH MTV Cao su Kon Tum
Organization: *Kon Tum Rubber Company Limited*

Số hiệu/ Code: VILAS 800

Chuẩn mực công nhận
Accreditation criteria ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực: Hóa, Cơ
Field: *Chemical, Mechanical*

Người quản lý: Cao Chánh Tấn
Laboratory manager:

Hiệu lực công nhận
Period of Validation: Kể từ ngày 11 /06/2025 đến ngày 25/04/2029

Địa chỉ: 639 Phan Đình Phùng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
Address: *639 Phan Đình Phùng Street, Kontum City, Kon Tum Province*

Địa điểm: Xã Iachim, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
Location: *Iachim Commune, Kontum City, Kon Tum Province*

Điện thoại/ Tel: 0260 386223

Email: phongqlcl.kt@gmail.com



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED TESTS
VILAS 800

Lĩnh vực thử nghiệm: **Hóa, Cơ**

Field of testing: **Chemical, Mechanical**

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ Materials or product tested	Tên phép thử cụ thể/ The name of specific tests	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo Limit of quantitation (if any)/range of measurement	Phương pháp thử/ Test method
1.	Cao su thiên nhiên SVR Rubber natural SVR	Xác định hàm lượng tạp chất Determination of dirt content	(0,010 ~ 0,200) %	TCVN 6089:2016 (ISO 249:2016)
2.		Xác định hàm lượng tro Phương pháp A Determination of ash content A method	(0,10 ~ 1,20) %	TCVN 6087:2010 (ISO 247:2006)
3.		Xác định hàm lượng chất bay hơi Phương pháp tủ sấy - Quy trình A Determination of volatile-matter content Oven method – A process	(0,10 ~ 1,20) %	TCVN 6088-1:2014 (ISO 248-1:2011)
4.		Xác định hàm lượng Nitơ Phương pháp bán vi lượng Determination of Nitrogen content Semi-micro method	(0,10 ~ 0,80) %	TCVN 6091:2016 (ISO 1656:2014)
5.		Xác định độ dẻo Phương pháp máy đo độ dẻo nhanh Dertermination of plasticity Rapid plastimeter method	(1,0 ~ 100,0) Wallace	TCVN 8493:2010 (ISO 2007:2007)
6.		Xác định chỉ số duy trì độ dẻo (PRI) Dertermination of plasticity retention index (PRI)	(1 ~ 100) %	TCVN 8494:2020 (ISO 2930:2017)
7.		Xác định chỉ số màu Lovibond Dertermination of colour index test	(2 ~ 8) Lovibond	TCVN 6093:2013 (ISO 4660:2011)
8.		Xác định độ nhớt Mooney Phương pháp sử dụng nhớt kế đĩa trượt Dertermination of Mooney viscosity Using a shearing - disc viscometer method	Đến/ to: 100 Mooney	TCVN 6090-1:2015 (ISO 289-1:2015)

Ghi chú/Note:

- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam/ Vietnamese National Standard
- ISO: Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế/ International Organization for Standardization

Trường hợp Công ty TNHH MTV Cao su Kon Tum cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Công ty TNHH MTV Cao su Kon Tum phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ It is mandatory for the Kon Tum Rubber Company Limited that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service. ✓

